

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 08 - 3 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Tiến

Các thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên .

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2020/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Q, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ hiện nay: Thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Đức D, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người kháng cáo: Anh Lê Đức D - là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20-02-2020, bản tự khai ngày 06-3-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Đức D có tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24-02-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn nuôi con và sinh sống cùng nhà với cha, mẹ chồng (cha mẹ anh D) tại Thôn Q, xã T, thành phố Q. Đời sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh D và cha mẹ chồng coi thường chị, xem chị như một người ở. Từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay anh D liên tục đánh chị nên chị đã bỏ về nhà cha, mẹ đẻ của chị để sống, thỉnh thoảng mới có liên lạc với anh D mục đích chính là để hỏi thăm các con; chị và anh D sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Quá trình chung sống chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để vợ chồng cùng nhau làm ăn nuôi con nhưng vẫn không hàn gắn được mà mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục diễn ra, mặc dù lúc nào anh D cũng cho rằng muốn vợ chồng về sống chung nhưng anh D không có thái độ và hành động muốn hàn gắn. Trên thực tế anh D thường xuyên gọi điện chửi bới, hăm dọa, xúc phạm chị làm cho chị hoang mang, lo lắng, không yên tâm trong công việc làm ăn.

Nay chị nhận thấy đời sống chung không thể hòa hợp, không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh D không thể sống chung với nhau được; mặc dù Tòa án nhân dân thành phố Q đã phân tích giải thích, động viên vợ chồng chị đoàn tụ để có đủ điều kiện làm ăn, chăm sóc con chung nhưng chị H xác định không còn yêu thương anh D nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 28-7-2016 và cháu Lê Quách Thành D, sinh ngày 26-4-2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay 02 con chung do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cụ thể: Lúc chị và anh D có mâu thuẫn, chị dẫn theo cháu Danh cùng về nhà cha, mẹ đẻ để sống, sau đó anh D đến hăm dọa chị và chở cháu Danh về. Từ đó anh D cấm và không cho chị đến thăm con, khi nhớ con chị chỉ đến trường, có lúc phải đứng ngoài đường nhìn vô. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Danh vì cháu Danh hiện nay còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi; giao cháu Ngân cho anh D nuôi dưỡng; chị và anh D không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện và khả năng nuôi con: Chị H cho rằng mặc dù hiện tại chị không có nghề nghiệp ổn định nhưng trên thực tế chị có đầy đủ sức khỏe, tinh thần minh mẫn, không có bệnh tật, không vi phạm các tệ nạn xã hội, hiện nay chị buôn bán chè, thời gian rảnh rỗi còn lại chị làm nghề vá lưới thuê cho các hộ dân đi biển trong địa bàn xã T, có thu nhập ổn định từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/mỗi tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và đưa đón con đi học.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản Biên bản lấy lời khai ngày 09-3-2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Đức D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng sống chung, thời gian vợ chồng sống ly thân. Anh không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh và giải quyết vấn đề con chung, vì anh cho rằng: Trong đời sống vợ chồng giữa anh và chị H do có bất đồng quan điểm sống, nên có xảy ra mâu thuẫn, thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng anh chưa bao giờ đánh chị H, theo anh nhận thức thì những mâu thuẫn đó có thể hàn gắn được không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến ly hôn.

Về con chung: Anh D thống nhất có 02 con chung như chị H trình bày, Trường hợp có căn cứ để Hội đồng xét xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Vì anh cho rằng từ ngày chị H bỏ đi, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, bản thân anh một mình trực tiếp lo cho 02 con, chị H sống thiếu trách nhiệm, không về để cùng chăm sóc hai con với anh. Mặt khác, anh không muốn hai con của anh phải sống xa nhau, từ trước đến nay 02 cháu đã sống gắn bó với nhau.

Về điều kiện và khả năng nuôi con: Mặc dù hiện nay anh sống chung với cha mẹ, chưa có nhà của riêng, nhưng anh có công việc ổn định, cụ thể: Anh làm nghề thợ hồ thu nhập một ngày 350.000 đến 400.000 đồng, ngoài ra anh còn có các nghề phụ như là chơi nhạc cho các buổi tiệc, liên hoan, đám cưới, đám hỏi và lái máy cày, máy gặt đập liên hợp để gieo, xạ, gặt hái phục vụ trong nông nghiệp, tổng thu nhập hàng tháng của anh bình quân là 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, đủ kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và có thời gian để chăm sóc con cái tốt hơn so với chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn anh Lê Đức D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Đức D.

1.2. Về con chung: Khi ly hôn giao con chung tên Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/7/2016 cho anh Lê Đức D và giao cháu Lê Quách Thành D, sinh ngày 16/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh D và chị H không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh D đều trình bày không có.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/10/2020, bị đơn anh Lê Đức D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Lê Thị Kim N và cháu Lê Quách Thành D cho anh Lê Đức D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh D không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến phát biểu của đại diện VKS nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Lê Đức D kháng cáo được nuôi cháu Lê Quách Thành D vì anh cho rằng chị Nguyễn Thị H thu nhập thấp, chị bị bệnh động kinh nên không có khả năng nuôi cháu. Tòa án cấp phúc thẩm đã đi xác minh và xác định, sau khi ly hôn, chị H về sống với cha, mẹ đẻ nhưng chị vẫn có việc làm là bán chè giải khát, đan lưới thuê. Cha, mẹ chị còn khỏe, điều kiện sống và sinh hoạt đảm bảo, nên chị H đủ điều kiện nuôi nấng, chăm sóc cháu Danh. Mặt khác, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Đức D, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Anh Lê Đức D và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/7/2016 và cháu Lê Quách Thành D, sinh ngày 26/4/2018. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử giao cháu Lê Thị Kim N cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Quách Thành D cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Anh D kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu được nuôi 02 cháu, lý do kháng cáo là chị H thu nhập bình quân chỉ có 600.000đ/tháng, chị đang bị bệnh động kinh (chết giả) nên không thể chăm sóc, dạy dỗ cháu Danh.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm Chị H không đồng ý với kháng cáo của anh D, chị vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Danh, chị H khai chị làm nghề đan lưới thuê, bán chè giải khát tại nhà của cha, mẹ chị, thu nhập hàng tháng đảm bảo, chị không có bệnh tật, nên chị vẫn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi nấng cháu Danh.

[3] Để đánh giá khách quan vụ án, Tòa án đã trực tiếp đi xác minh tại nhà cha, mẹ của anh Lê Đức D, qua xác minh thì thấy hai cháu mạnh khỏe, anh D đi làm hàng ngày, cháu Lê Thị Kim N hàng ngày đi nhà trẻ do bà nội đưa đi và đón về. Cháu Danh ở nhà để bà nội chăm sóc, hàng ngày bà nội còn bán nước mía ngay trước nhà và trông cháu Danh. Xác minh tại nhà cha, mẹ chị H thì chị H ở

với cha, mẹ, tại ngôi nhà khang trang, cha, mẹ chị còn khỏe, hàng ngày chị đan lưới thuê tại nhà và bán chè giải khát, cha, mẹ chị cùng phụ việc với chị, chị không có biểu hiện đau ốm gì. Như vậy, điều kiện để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Danh là đảm bảo.

[4] Cháu Danh đến nay vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xét thấy, việc việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Danh là đảm bảo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh D. Tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hiện nay, anh D đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Quách Thành D, nên anh D phải có trách nhiệm giao cháu Danh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Đức D.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/HNGD-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Lê Đức D.

- Giao cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/7/2016 cho anh Lê Đức D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Quách Thành D, sinh ngày 16/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Hiện nay, cháu Lê Quách Thành D anh D đang chăm sóc, nuôi dưỡng, nên anh D phải có trách nhiệm giao cháu Danh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên,

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Đức D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ, được trừ cho số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005415, ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

- Các nội dung khác trong quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THA DS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Minh Tiến